

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

*(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-CDGTVTĐTW V ngày 03 tháng 01 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)*

NGÀNH/NGHỀ : KINH DOANH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ
TRÌNH ĐỘ : TRUNG CẤP
MÃ NGÀNH/NGHỀ : 5340110

1. Giới thiệu chung về ngành/nghề

Tên Tiếng Việt : Kinh doanh vận tải đường bộ

Tên Tiếng Anh : Road transport business

Trình độ đào tạo : Trung cấp

Mã ngành/nghề : 5340110

Kinh doanh vận tải đường bộ là ngành nghề thuộc nhóm ngành kinh doanh; thu thập, xử lý các thông tin liên quan đến kinh doanh dịch vụ vận tải đường bộ như: dự báo nhu cầu dịch vụ vận tải, lập phương án vận tải đường bộ theo yêu cầu khách hàng, xây dựng chất lượng dịch vụ vận tải đường bộ, lập kế hoạch và thực thi các dịch vụ vận tải đường bộ.

Vận tải là nhu cầu thiết yếu trong xã hội. Kinh doanh vận tải là một ngành nghề kinh doanh hợp pháp được nhà nước cho phép kinh doanh nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định. Kinh doanh vận tải đường bộ cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách cho các cá nhân và tổ chức trong nền kinh tế.

Người hành nghề Kinh doanh vận tải đường bộ thực hiện công việc nghiên cứu thị trường, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch vận chuyển, các biện pháp khai thác hiệu quả phương tiện vận tải, vật tư kỹ thuật của doanh nghiệp vận tải nhằm khai thác hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp vận tải đường bộ.

2. Yêu cầu chung của ngành/nghề

a) Yêu cầu về kiến thức: Hiểu được các nội dung cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam để sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; Hiểu được các nội dung cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng an ninh, sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống; Hiểu được các câu và cấu trúc được sử



dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm,...); Trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày; Mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu; Hiểu biết khái quát về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; Có thái độ tích cực đối với môn học và việc học Tiếng Anh; đồng thời hiểu biết và tự hào về những giá trị của nền văn hoá dân tộc mình; phát triển các phẩm chất như nhân ái, yêu thương gia đình, tự hào về quê hương, bảo vệ môi trường, có ý thức tự rèn luyện học tập, có trách nhiệm với bản thân và gia đình; Trình bày được các kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên môn của lĩnh vực kinh doanh vận tải đường bộ như: quản lý hoạt động vận tải đường bộ, tổ chức vận chuyển và xếp dỡ, tổ chức điều hành hoạt động vận tải đường bộ, quản lý chất lượng dịch vụ vận tải đường bộ,...

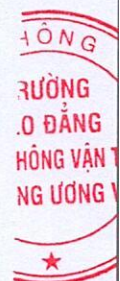
b) Yêu cầu về kỹ năng: Sử dụng được các thiết bị máy tính, bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office; Sử dụng được môi trường internet để tìm kiếm thông tin và khai thác tài nguyên học tập; Đạt được một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Vận dụng được các văn bản luật, văn bản dưới luật về giao thông vận tải đường bộ, kinh doanh vận tải đường bộ vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường bộ; Xây dựng và tổ chức thực hiện được các kế hoạch vận chuyển, xếp dỡ tại các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường bộ; Tổ chức quản lý và điều hành được hoạt động vận tải đường bộ;...

c) Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; Có đạo đức nghề nghiệp, có tác phong công nghiệp, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc; Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp,...

3. Các năng lực của ngành/ngành

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (chung)	
1	NLCB-01	Hiểu được các nội dung cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
2	NLCB-02	Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Nhà nước và hệ thống pháp luật của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam để sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.
3	NLCB-03	Vận dụng được kiến thức cơ bản về thể dục thể thao vào việc tập luyện thể dục thể thao hằng ngày góp phần nâng cao sức khỏe, tăng năng suất lao động để góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
4	NLCB-04	Hiểu được các nội dung cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng an ninh, sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống
5	NLCB-05	Tự tin trong cuộc sống cũng như trong công việc; vận dụng được các kỹ năng trong giao tiếp, thuyết trình, phỏng vấn, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, quản lý thời gian và lập kế hoạch,... nhằm giải quyết những vấn đề trong cuộc sống, học tập và công tác.
6	NLCB-06	Soạn thảo được các văn bản thông thường phục vụ cho công việc hàng ngày.
7	NLCB-07	Hiểu và sử dụng được các thiết bị máy tính, bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office; Sử dụng được môi trường internet để tìm kiếm thông tin và khai thác tài nguyên học tập; đạt được một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
8	NLCB-08	Hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm,...). Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày. Có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.
9	NLCB-09	Hiểu biết khái quát về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; có thái độ tích cực đối với môn học và việc học Tiếng Anh; đồng thời hiểu biết và tự hào về những



TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		giá trị của nền văn hoá dân tộc mình; phát triển các phẩm chất như nhân ái, yêu thương gia đình, tự hào về quê hương, bảo vệ môi trường, có ý thức tự rèn luyện học tập, có trách nhiệm với bản thân và gia đình.
10	NLCB-10	Trình bày được các kiến thức cơ bản về lái xe an toàn và thao tác được các bước kỹ thuật cơ bản khi lái xe.
II Năng lực cốt lõi (chuyên môn)		
11	NLCL-01	Tìm hiểu các quy định của pháp luật liên quan đến giao thông vận tải đường bộ.
12	NLCL-02	Tìm hiểu các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực kinh tế, hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ.
13	NLCL-03	Vận dụng được các quy định pháp luật liên quan vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường bộ.
14	NLCL-04	Quản lý hoạt động vận tải đường bộ.
15	NLCL-05	Tổ chức vận chuyển và xếp dỡ hàng hóa, hành khách.
16	NLCL-06	Tổ chức điều hành hoạt động vận tải đường bộ (phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ, nhân lực) trong quá trình vận tải, xếp dỡ và bảo quản hàng hóa.
17	NLCL-07	Khai thác kỹ thuật phương tiện vận tải.
18	NLCL-08	Quản lý chất lượng dịch vụ vận tải đường bộ.
19	NLCL-09	Tiếp nhận, giải quyết và phục vụ các yêu cầu của khách hàng.
20	NLCL-10	Tiếp thu ý kiến và giải quyết hiệu quả các phàn nàn của khách hàng.
21	NLCL-11	Thực hiện các biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng dịch vụ vận tải.
22	NLCL-12	Thực hiện các biện pháp quản lý lao động.
23	NLCL-13	Sử dụng được công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động vận tải đường bộ.
24	NLCL-14	Xây dựng các kế hoạch vận chuyển, xếp dỡ; khai thác phương tiện vận tải, hàng hóa và hành khách tại các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường bộ.
25	NLCL-15	Đánh giá hiệu quả sử dụng, khai thác phương tiện vận tải.
26	NLCL-16	Đánh giá chất lượng dịch vụ hoạt động kinh doanh vận tải.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
27	NLCL-17	Đề xuất được các biện pháp khai thác hiệu quả phương tiện vận tải, vật tư kỹ thuật tại các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường bộ.
28	NLCL-18	Đề xuất các biện pháp kiểm tra, kiểm soát nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vận tải.
29	NLCL-19	Tổ chức thu thập, xử lý và phân phối thông tin quản lý kinh doanh.
30	NLCL-20	Ứng dụng được công nghệ thông tin hiện đại trong quản lý kinh doanh của doanh nghiệp vận tải.
31	NLCL-21	Xử lý, giải quyết các sự cố trong quá trình vận chuyển, xếp dỡ, giao nhận và bảo quản hàng hóa.
III	Năng lực nâng cao	
32	NLNC-01	Giao tiếp linh hoạt, phát triển tư duy, sáng tạo thích ứng môi trường làm việc đa văn hóa, hội nhập Quốc tế.
33	NLNC-02	Xây dựng kỷ luật bản thân, phát triển cá nhân, nuôi dưỡng khát vọng, kiên định tình yêu dành cho nghề nghiệp, gia đình, nơi làm việc; hiểu biết, tương tác, hỗ trợ và xây dựng tích cực cho cộng đồng.
34	NLNC-03	Sử dụng thích ứng các nền tảng, ứng dụng, phần mềm và thiết bị số trong đời sống, học tập và nghề nghiệp.

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/ nghề

Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/ nghề Kinh doanh vận tải đường bộ: 1410 giờ (tương đương 50 tín chỉ).

